

Số: *181* /BC-UBND

Hà Nội, ngày *05* tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO BỔ SUNG, GIẢI TRÌNH
Báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố về
“Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố về: Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 tại báo cáo số 172/BC-UBND ngày 29/6/2020. Căn cứ báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố: Ban Kinh tế - Ngân sách số 26/BC-HĐND ngày 01/7/2020; Ban Văn hoá - Xã hội số 33/BC-HĐND ngày 02/7/2020; Ban Đô thị số 35/BC-HĐND ngày 02/7/2020, UBND Thành phố báo cáo cập nhật bổ sung, giải trình một số nội dung như sau:

I. CẬP NHẬT, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG, SỐ LIỆU BÁO CÁO

1. Về cập nhật Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 29/6/2020

TT	Báo cáo số 172/BC-UBND; 29/6/2020	Cập nhật điều chỉnh
1	Tổng thu NSNN trên địa bàn Thành phố 6 tháng đầu năm ước thực hiện 142.013 tỷ đồng, đạt 50,9% dự toán, tăng 9,9% so với cùng kỳ (bao gồm 17.170 tỷ đồng tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp trong 6 tháng đầu năm 2020 nhưng dự kiến được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ), trong đó: Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 8.641 tỷ đồng, đạt 46,9% dự toán, tăng 2,3% so với cùng kỳ; Thu từ dầu thô 1.785 tỷ đồng, đạt 85% dự toán, tăng 2,9% so với cùng kỳ; Thu nội địa 131.586 tỷ đồng, đạt 50,9% dự toán, tăng 10,5% so với cùng kỳ (bao gồm 17.170 tỷ đồng tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn).	Tổng thu NSNN trên địa bàn Thành phố 6 tháng đầu năm ước thực hiện 143.478 tỷ đồng, đạt 51,5% dự toán, tăng 11% so với cùng kỳ (bao gồm 17.170 tỷ đồng tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp trong 6 tháng đầu năm 2020 nhưng dự kiến được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ), trong đó: Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 8.876 tỷ đồng, đạt 48,2% dự toán, tăng 5,1% so với cùng kỳ; Thu từ dầu thô 1.785 tỷ đồng, đạt 85% dự toán, tăng 2,9% so với cùng kỳ; Thu nội địa 132.818 tỷ đồng, đạt 51,4% dự toán, tăng 11,6% so với cùng kỳ (bao gồm 17.170 tỷ đồng tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn).
2	Chi ngân sách địa phương 6 tháng ước 34.213 tỷ đồng, đạt 33,2% dự toán, tăng 21,5%; trong đó chi thường xuyên ước 19.374 tỷ đồng,	Chi ngân sách địa phương 6 tháng ước 31.882 tỷ đồng, đạt 30,9% dự toán, tăng 13,22%; trong đó chi thường xuyên ước 19.357 tỷ đồng, đạt 40% dự

đạt 40% dự toán, tăng 1,2% so với cùng kỳ. Toàn Thành phố giải ngân vốn đầu tư công ước 14.826 tỷ đồng, đạt 33% kế hoạch, tăng 64,4% so với cùng kỳ; trong đó chi xây dựng cơ bản tập trung cấp Thành phố ước 5.034 tỷ đồng, đạt 30,3% kế hoạch vốn giao.	toán, tăng 1,11% so với cùng kỳ. Toàn Thành phố giải ngân vốn đầu tư công ước 12.512 tỷ đồng, đạt 27,9% kế hoạch, tăng 38,74% so với cùng kỳ.
---	---

2. Về dự thảo Nghị quyết

Bổ sung **Điều 3**: “Cập nhật, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và bố trí 30 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2020 từ nguồn vốn dự phòng đầu tư công năm 2020 cho Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy - Giai đoạn 2”.

II. BÁO CÁO BỔ SUNG, LÀM RÕ MỘT SỐ NỘI DUNG THEO ĐỀ NGHỊ CỦA CÁC BAN HĐND THÀNH PHỐ

II.1. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH

Câu 1: Làm rõ hơn nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan đối với nội dung: Tuy có tiến bộ đáng kể so với cùng kỳ năm trước, nhưng việc triển khai và giải ngân của các dự án đầu tư công vẫn chưa đáp ứng yêu cầu và khả năng thực hiện (tỷ lệ giải ngân của các dự án ĐT công qua Kho bạc nhà nước Thành phố đến hết ngày 30/6 mới chỉ đạt 26,2% kế hoạch giao).

Trả lời:

1. Tình hình phân bổ và giao kế hoạch chi đầu tư phát triển năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2020, UBND Thành phố đã giao Kế hoạch Đầu tư đầu tư vốn ngân sách Thành phố năm 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch Đầu tư công) tại Quyết định số 6999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 với tổng số kinh phí là: 44.917,5 tỷ đồng.

Từ đầu năm đến nay, Thành phố đã có 02 Quyết định điều chỉnh Kế hoạch chi đầu tư phát triển: (1) Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Thành phố năm 2020 (đợt 1); (2) Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 về bổ sung nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2020 ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội phục hồi sản xuất, khắc phục thiệt hại do dịch bệnh Covid-19.

Sau 02 Quyết định điều chỉnh, Kế hoạch chi đầu tư phát triển của Thành phố được giao là: 45.567,5 tỷ đồng. Trong đó:

- Tổng chi đầu tư phát triển cấp Thành phố là **28.753,9** tỷ đồng (gồm chi đầu tư công: 21.904 tỷ đồng và chi đầu tư phát triển khác: 6.850 tỷ đồng). Phương án bố trí kế hoạch vốn đầu tư công như sau:

- + Các nhiệm vụ thu hồi vốn ứng, thanh quyết toán,... dự phòng: 811,6 tỷ đồng.
- + Các dự án XD CB tập trung cấp Thành phố: 14.823 tỷ đồng.

- + CTMT quốc gia và CTMT Thành phố: 1.028,9 tỷ đồng;
- + Bố trí vốn cho các dự án theo cơ chế đặc thù 1.334 tỷ đồng.
- + NSTP hỗ trợ cho cấp huyện là 3.906,43 tỷ đồng.
- Tổng đầu tư vốn ngân sách cấp huyện (gồm cả cấp xã) giao đầu năm là **16.814 tỷ đồng**.

2. Công tác chỉ đạo điều hành

- Thành phố đã thực hiện việc phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019, hướng dẫn của các Bộ (Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư); đã giao kế hoạch đầu tư phát triển sớm ngay từ đầu tháng 12/2019.

- Trong các tháng đầu năm, Thành phố đã tập trung chỉ đạo thúc đẩy việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển: Ban hành Văn bản chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2020 (*Công văn số 1138/UBND-KH&ĐT ngày 06/4/2020*); quyết liệt thực hiện một số giải pháp trong quản lý đầu tư, xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công, hỗ trợ doanh nghiệp, nhân dân, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội do tác động của dịch Covid-19 (*Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/4/2020*); Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB, hoàn thiện các thủ tục đầu tư để khởi công các dự án khởi công mới; chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng.

- Trong kế hoạch vốn năm 2020, Thành phố thực hiện cơ chế giải ngân linh hoạt cho các công tác: GPMB các dự án từ kinh phí dự phòng đầu tư công; chuẩn bị đầu tư từ danh mục kế hoạch vốn bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư; thanh quyết toán dự án từ danh mục kế hoạch vốn bố trí công tác quyết toán.

- Thành phố đã giao các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định và ủy quyền phê duyệt dự toán chi phí các công tác chuẩn bị dự án, dự toán chi phí các công việc đề lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, chi phí dự phòng, điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư, xác định và cập nhật giá gói thầu của dự án tại các văn bản: số 1027/UBND-ĐT ngày 26/3/2020, số 1170/UBND-ĐT ngày 08/4/2020, số 2651/UBND-ĐT ngày 24/6/2020 để tháo gỡ khó khăn khi triển khai thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ.

- Kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2020 (đợt 1) của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 25/5/2020.

3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn 2020 đến hết ngày 30/6/2020

a. Tình hình hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đấu thầu, khởi công xây dựng công trình của các dự án XDCB tập trung khởi công mới cấp Thành phố:

Đã phê duyệt Kế hoạch đấu thầu 117/124 dự án; đã phê duyệt TK BVTC-DT 99/124 dự án; đã tổ chức đấu thầu và khởi công thi công 73/124 dự án. Đến nay, đã hoàn thành 50/163 dự án XDCB cấp Thành phố.

b. Kết quả giải ngân:

Đến ngày 30/6/2020, chi đầu tư phát triển toàn Thành phố giải ngân đạt 12.512 tỷ đồng, đạt 27,9% kế hoạch giao đầu năm, cao hơn so với mức cùng kỳ năm 2019 là 19,2%. Tuy nhiên, kết quả giải ngân này thấp hơn so với cả nước (ước 30,22%) và so với dự kiến ước ban đầu đã báo cáo HĐND Thành phố tại Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 29/6/2020 là 33%. Kết quả thực tế triển khai thực hiện đến hết ngày 30/6/2020 thấp hơn dự kiến do một số nhiệm vụ không đạt được như dự kiến, tập trung vào các nhóm: (1) Chi đầu tư cấp Thành phố thấp hơn so với dự kiến 1.485,8 tỷ đồng (chủ yếu do: Các dự án ODA (thấp hơn 305,6 tỷ đồng so với dự kiến); ghi thu ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng cho các dự án BT (thấp hơn 1.100 tỷ đồng so với dự kiến); (2) Chi đầu tư cấp huyện thấp hơn so với dự kiến 828,2 tỷ đồng (trong đó, nguồn ngân sách cấp huyện theo phân cấp thấp hơn 583,3 tỷ đồng so với dự kiến).

Các kết quả cụ thể như sau:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản cấp Thành phố: 3.953,5 tỷ đồng, đạt 23,8% kế hoạch giao đầu năm, cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 (11,9%). Lý do chủ yếu: các dự án ODA còn vướng trong quá trình triển khai (như thủ tục điều chỉnh dự án, quy hoạch, ký hợp đồng vay lại,...) nên chậm giải ngân KH năm 2020 so với dự kiến.

+ Chi đầu tư phát triển khác (giải ngân qua Quỹ và Sở Tài chính): 2.414,3 tỷ đồng, đạt 38,9% so với kế hoạch đầu năm. Riêng khoản mục ghi thu, chi cho các dự án BT 1.100 tỷ đồng ước thực hiện trong tháng 6 nhưng chậm và sẽ thực hiện trong tháng 7 ngay sau khi HĐND Thành phố phê duyệt phân bổ dự toán chi tiết danh mục các dự án ghi thu ghi chi 3.000 tỷ đồng do đã có khối lượng hoàn thành (1.100 tỷ đồng).

+ Chi đầu tư cấp huyện: 6.045,3 tỷ đồng, đạt 27,8%. Trong đó, nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ các huyện đạt 29,2%; chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt 10,6%; nguồn vốn phân cấp đạt 28,3%.

4. Đánh giá chung về việc thực hiện chi đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2020

Trong bối cảnh Thành phố bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch Covid-19, trong 6 tháng đầu năm 2020, Thành phố vẫn tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, đồng thời quyết liệt chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy kế hoạch đầu tư phát triển, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm quan trọng của Thành phố. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ đã có nhiều cố gắng để khắc phục những khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm 2020 cao hơn tỷ lệ giải ngân của 6 tháng đầu năm 2019 là 8,7%. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân của Thành phố còn thấp hơn mức chung của cả nước (ước 30,22%), do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

(1) Luật Đầu tư công năm 2019 quy định đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND các cấp chỉ giao cho cơ quan chuyên môn và UBND cấp dưới lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Hiện nay, cơ bản không còn các Ban QLDA trực thuộc các sở quản lý chuyên ngành nên các sở quản lý chuyên ngành, phòng ban chuyên môn cấp huyện khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

(2) Công tác GPMB, tái định cư mặc dù Thành phố đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt nhưng vẫn còn khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách xác định nguồn gốc đất, tình trạng người dân chưa đồng thuận, khiếu kiện về chính sách đền bù yêu cầu xác định giá bồi thường sát giá thị trường,... làm chậm quá trình thi công dự án. Một số dự án lĩnh vực thủy lợi còn gặp vướng mắc trong quá trình thanh lý các tài sản của trạm bơm cũ trước khi phá dỡ để khởi công xây dựng hoặc cải tạo nâng cấp.

(3) Thực hiện quy định của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư và xây dựng phát sinh thêm thủ tục và thời gian giải quyết làm chậm tiến độ triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, điều chỉnh dự án và cập nhật giá gói thầu để tổ chức lựa chọn nhà thầu của các dự án do thẩm quyền quyết định phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư, dự toán chi phí khảo sát, thiết kế; thẩm quyền quyết định sử dụng chi phí dự phòng của dự án, chi phí dự phòng của dự toán xây dựng công trình khi điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư, điều chỉnh dự toán xây dựng công trình và cập nhật giá gói thầu trước thời điểm 28 ngày so với ngày mở thầu *thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư nay thuộc thẩm quyền của Người quyết định đầu tư*.

(4) Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố bị ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, khối lượng thi công và giải ngân của các dự án đầu tư công 6 tháng đầu năm 2020 chậm.

(5) Đối với các dự án ODA, hiện còn một số vướng mắc trong quá trình triển khai như sau: vướng mắc về thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án, quy hoạch ga ngầm (Dự án Tuyến đường sắt đô thị số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo); vướng về thủ tục tạm ứng gói thầu hệ thống thẻ vé do chậm ký Hiệp định vay bổ sung vốn (Dự án Tuyến đường sắt thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - ga Hà Nội); vướng mắc về thủ tục ký hợp đồng vay lại với Bộ Tài chính (02 dự án Trường nghề thuộc dự án "Tăng cường lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp").

(6) Vướng mắc về việc ghi thu ghi chi đối với các dự án BT trong trường hợp chưa quyết toán dự án BT: Điều 16 Nghị định số 69/2019/NĐ-CP quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Dự án BT) nhưng *chưa cụ thể về cơ sở pháp lý, hồ sơ tài liệu cần đảm bảo để cơ quan tài chính thực hiện hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước về giá trị tài sản công đối với giá trị tài sản công thanh toán, ghi chi tạm ứng ngân sách nhà nước tương ứng với giá trị tài sản công đã thanh toán để thực hiện Dự án BT trong trường hợp chưa phê duyệt quyết toán*, trách nhiệm của các bên liên quan (Nhà đầu tư, cơ quan được giao quản lý Hợp đồng BT, cơ quan tài chính).

(7) Công tác thẩm duyệt phương án thiết kế PCCC, nghiệm thu hạng mục PCCC của các công trình, dự án theo quy định của Luật PCCC rất khó khăn và mất nhiều thời gian cũng là nguyên nhân làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án.

(8) Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan nêu trên, nguyên nhân chủ quan là do các chủ đầu tư chưa thực sự quyết liệt đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, nhất là tiến độ thi công xây dựng các công trình, dự án chuyển tiếp; việc triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế dự

toán; lựa chọn nhà thầu) của các dự án mới triển khai còn chậm; trình độ năng lực, kinh nghiệm của một số đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công và cả chủ đầu tư còn hạn chế dẫn đến quá trình thực hiện còn lúng túng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, giải ngân của dự án.

5. Nhiệm vụ và trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020

Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân chi đầu tư phát triển những tháng cuối năm 2020 theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm các nguồn vốn các năm trước chuyển sang).

(1) Xây dựng và triển khai quyết liệt chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, trong đó tập trung xây dựng các giải pháp, kế hoạch cụ thể thúc đẩy giải ngân đầu tư công năm 2020 để phấn đấu hoàn thành kế hoạch vốn đã giao. Một số giải pháp như:

- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng và ban hành kế hoạch giải ngân chi tiết từng tháng trên cơ sở cam kết về tiến độ giải ngân của từng dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước Thành phố năm 2020 đã giao và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 kéo dài sang năm 2020.

- Các sở quản lý chuyên ngành tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các chủ đầu tư và ban hành kế hoạch giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, GPMB; thẩm định và phê duyệt các thủ tục về đầu tư, xây dựng của dự án thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Phân công lãnh đạo theo dõi tiến độ thực hiện từng dự án, lập kế hoạch giải ngân của từng dự án do đơn vị làm chủ đầu tư, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án. Kết quả giải ngân của từng dự án được phân công theo dõi là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

(2) Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới; đặc biệt là các dự án chào mừng Đại hội Đảng bộ Thành phố và Đại hội Đảng toàn quốc; đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thành các dự án trọng điểm; các chủ đầu tư sau 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu phải làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước, không dồn khối lượng thanh toán vào cuối năm; khẩn trương thực hiện thanh quyết toán đối với những hạng mục đã hoàn thành.

(3) Thành phố tổ chức giao ban XDCEB, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn năm 2020 và năm 2019 kéo dài.

(4) Thành phố tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát tiến độ của từng dự án, xây dựng phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công đợt 2 năm 2020, trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị.

(5) Tăng cường kiểm tra công vụ đối với các chủ đầu tư có tiến độ giải ngân chậm, tỷ lệ giải ngân thấp so với mức bình quân chung của toàn Thành phố; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân lãnh đạo, cán bộ, công chức,

viên chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gặp khó khăn làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công.

Câu 2: Làm rõ hơn nguyên nhân, đặc biệt là các nguyên nhân chủ quan về (1) Chỉ số PAPI giảm 6 bậc so với năm 2018, trong đó đáng chú ý là chỉ số thành phần về Công khai, minh bạch trong giai đoạn 2017-2019 đang thể hiện xu hướng tiêu cực giảm điểm liên tiếp; (2) Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (chỉ số SIPAS) vẫn nằm trong nhóm các tỉnh có chỉ số hải lòng chung chưa bền vững và thấp hơn mức trung bình chung của cả nước (80,09%/84,45% của cả nước)

Trả lời:

1. Chỉ số PAPI (giảm 6 bậc so với năm 2018 trong đó Chỉ số thành phần về Công khai, minh bạch đang thể hiện xu hướng giảm điểm liên tiếp).

a) Đơn vị, nội dung khảo sát:

Năm 2019, PAPI tiến hành khảo sát khoảng 700 người dân tại 06 quận, huyện (Hoàn Kiếm, Đống Đa, Sóc Sơn, Thanh Trì, Ba Vì, Thường Tín). Năm 2019, Thành phố Hà Nội có tổng điểm số là **41,53**; xếp thứ 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giảm 6 bậc so với năm 2018, vẫn nằm trong nhóm 4 gồm 16 tỉnh, thành phố thấp nhất cả nước. Trong 8 Chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI, có 04 Chỉ số nội dung của Hà Nội giảm điểm liên tục qua 3 năm (Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; Trách nhiệm giải trình với người dân; Quản trị môi trường); 04 Chỉ số nội dung tăng điểm, tuy nhiên chưa rõ nét (Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Thủ tục hành chính công; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị điện tử).

b) Hạn chế:

** Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo:*

(1) Lãnh đạo các cơ quan thuộc Thành phố, lãnh đạo các địa phương, đơn vị chưa thực sự quan tâm, tìm hiểu, nghiên cứu về Chỉ số PAPI; nhận thức về ý nghĩa, nội dung chỉ số PAPI của phần lớn cán bộ, công chức các đơn vị chưa đầy đủ, do đó còn máy móc trong xây dựng kế hoạch và lúng túng trong triển khai thực hiện. Còn chủ quan, thiếu thực tế trong nhận định, đánh giá về dư luận và tư tưởng của người dân.

(2) Trách nhiệm tham gia, vào cuộc của các sở, ngành, đơn vị thuộc Thành phố trong công tác tham gia xây dựng Kế hoạch của Thành phố còn hạn chế; quá trình thực hiện chưa chủ động, linh hoạt. Một số đơn vị Sở, cơ quan tương đương Sở tham mưu giúp UBND Thành phố quản lý ngành, lĩnh vực chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra về chuyên môn theo ngành dọc (đặc biệt là việc triển khai ở cấp chính quyền cơ sở).

(3) Công tác thông tin, phổ biến những hoạt động của chính quyền cấp cơ sở, kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, quyền và nghĩa vụ cũng như hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện quyền và nghĩa của người dân trong thực hiện dân chủ cơ sở...chưa thường xuyên, liên tục, chưa đến tận từng người dân. Dẫn đến việc nhiều nội dung địa phương có triển khai nhưng người dân không biết, đánh giá thấp khi được phỏng vấn.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của Thành phố cũng như kế hoạch của các cấp chính quyền chưa thực sự đi sâu đi sát vào các nội dung cụ thể, công việc cụ thể của các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở; chưa chú trọng tái kiểm tra; việc công khai để người dân biết về kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, kết quả xử lý các vụ việc vi phạm kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức, công tác phòng chống tham nhũng...

(5) Công tác phối hợp giữa các chính quyền và Mặt trận Tổ quốc các cấp còn chưa chủ động, chặt chẽ trong việc triển khai khảo sát, trong giám sát tổ chức thực hiện của chính quyền; chưa phát huy được sự vào cuộc của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn.

(6) Chế độ thông tin, báo cáo, tổng hợp tình hình của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố liên quan đến các lĩnh vực của Chỉ số PAPI rất hạn chế.

** Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nội dung PAPI thuộc các lĩnh vực còn nhiều tồn tại, thiếu sót:*

(1) Về thực hiện công khai, đa số các xã, phường, thị trấn chưa thực hiện đúng theo quy định về thời gian công khai, chưa đủ về các nội dung phải công khai, hình thức văn bản chưa đúng theo quy định, khu vực niêm yết công khai tại những vị trí chưa thuận lợi cho người dân tiếp cận (chưa công khai, tiếp cận thông tin đến người dân tại địa điểm sinh hoạt cộng đồng).

(2) Đóng góp một số loại quỹ xã hội, các khoản đóng góp chưa thực sự dựa trên tinh thần tự nguyện; vẫn còn tình trạng giao chỉ tiêu từ Thành phố đến cơ sở, ấn định mức đóng góp tối thiểu hoặc một đối tượng phải đóng góp nhiều nơi khiến cho người dân không đồng tình, hoặc không thoải mái. Trong việc huy động nhân dân tham gia tự nguyện đóng góp để phát triển cộng đồng, quy trình lấy ý kiến, tiếp thu, điều chỉnh và phản hồi ý kiến người dân chưa được chú trọng; chưa làm tốt công tác phổ biến, công khai nên nhiều dự án chưa được sự đồng thuận của người dân hoặc mức đóng góp của người dân chưa thực sự là do người dân tự nguyện.

(3) Hầu hết các xã, phường, thị trấn thực hiện chưa đủ, chưa tốt việc công khai quy hoạch đất cấp huyện tại xã; việc xây dựng, lấy ý kiến người dân và công khai Kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

(4) Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã còn hình thức, chưa tạo được sự tin tưởng của người dân; việc niêm yết kết quả bầu cử tổ trưởng dân phố, trưởng thôn thực hiện chưa đầy đủ, công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức, Ban Thanh tra nhân dân... cấp xã, thôn, tổ dân phố ở một số nơi chưa đảm bảo đúng quy định; sự hỗ trợ của chính quyền trong khâu chuẩn bị nhân sự chưa thực sự phù hợp với quy chế dân chủ cơ sở.

(5) Công tác giải quyết thủ tục hành chính của cấp xã còn nhiều hạn chế: Việc lưu trữ hồ sơ tại bộ phận một cửa ở cấp xã còn chưa khoa học; việc công khai DVC trực tuyến mức 3, 4 chưa rõ để theo dõi và thực hiện.

(6) Thực hiện tiến độ triển khai kế hoạch thanh tra năm; kết quả thanh tra còn hạn chế, việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa được các đơn vị quan tâm chỉ đạo kịp thời; việc phân loại, xử lý đơn thư, kiến nghị của người dân tại một số đơn vị chưa chính xác; một số vụ KNTC giải quyết còn

quá hạn, để tồn đọng gây bức xúc trong nhân dân; việc người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị định kỳ trực tiếp tiếp công dân chưa được thực hiện đúng quy định.

(7) Năng lực lãnh đạo của một bộ phận cán bộ; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức cấp xã còn hạn chế, dẫn đến không nắm được đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của vị trí công tác; từ chối giải quyết hoặc chậm giải quyết công việc, TTHC, khiếu nại của người dân.

c) Giải pháp:

** Về công tác chỉ đạo, điều hành*

(1) UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội năm 2020 trong đó chỉ rõ các nội dung cần thực hiện đối với từng chỉ số nội dung thuộc Chỉ số PAPI, các nhiệm vụ cụ thể đối với tất cả các lĩnh vực của Chỉ số PAPI xác định.

(2) Giao một số sở, cơ quan tương đương sở chủ trì tham mưu, đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp các Chỉ số nội dung, nội dung thành phần của Chỉ số PAPI theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành và lĩnh vực.

(3) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền tới người dân về hiểu biết pháp luật, các quyền, nghĩa vụ của người dân; những nỗ lực của chính quyền trong quản lý điều hành, thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, phòng chống tham nhũng của các cấp chính quyền Thành phố...

(4) Đưa nội dung Chỉ số PAPI vào chương trình bồi dưỡng đối tượng lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, UBND cấp huyện, đặc biệt là cấp cơ sở nhằm tăng cường nhận thức, xác định rõ và cụ thể trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong công tác xây dựng kế hoạch, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI.

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng kiểm tra đột xuất, chỉ đạo hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể; tái kiểm tra việc khắc phục các tồn tại đối với các đơn vị đã được kiểm tra trước đây; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở cấp chính quyền cơ sở.

(6) Nghiên cứu điều chỉnh việc đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước của Thành phố hành năm gần hơn với các chỉ tiêu nội dung của Chỉ số PAPI để có sự chủ động, đối chiếu, kiểm chứng kết quả.

(7) Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thực hiện Kế hoạch khắc phục, cải thiện Chỉ số PAPI.

** Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố*

(1) Các Sở, cơ quan tương đương Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, UBND Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, các điều kiện thực tế của địa phương; đối chiếu các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch của UBND Thành phố để xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị mình; chủ động tổ chức thực hiện, duy trì chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu của Thành phố và các đơn vị được giao chủ trì Chỉ số tổng hợp và các Chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI.

(2) Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố về việc thực hiện Kế hoạch.

(3) Thực hiện đúng, đủ các các trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc phục vụ, thông tin, giải trình, giải đáp, phản hồi ý kiến, giải quyết kiến nghị, giải quyết khiếu nại tố cáo của người dân theo chức năng của đơn vị.

(4) Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra công vụ, tăng cường kiểm tra đột xuất tại địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc.

(5) UBND cấp huyện chủ động phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào tiêu chí xác định Chỉ số CCHC năm 2020 của các xã, phường, thị trấn thuộc địa phương mình quản lý.

d) Về Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”

Đối với Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”, Hà Nội đạt 4,99 điểm, thuộc nhóm 4, so với năm 2018 giảm cả về điểm số (0,1 điểm) và giảm về xếp nhóm các tỉnh, thành phố (từ nhóm 3 xuống nhóm 4).

Chỉ số nội dung này có 4 nội dung thành phần, gồm:

(1) “Tiếp cận Thông tin”: tỉ lệ người dân được hỏi đã tìm kiếm thông tin về chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương; tỉ lệ người đã nhận được thông tin chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương; tỉ lệ người cho biết thông tin chính sách, pháp luật nhận được là hữu ích; tỉ lệ người cho biết thông tin chính sách, pháp luật nhận được là đáng tin cậy; tỉ lệ người cho biết không phải trả chi phí không chính thức mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương; tỉ lệ người trả lời cho biết không phải chờ đợi quá lâu mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương.

Nội dung thành phần này thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu, đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp của Sở Thông tin và Truyền thông; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(2) “Công khai minh bạch về hộ nghèo”: tỉ lệ người trả lời cho biết danh sách hộ nghèo được công bố công khai trong 12 tháng qua; tỉ lệ người cho rằng có những hộ thực tế rất nghèo nhưng không được đưa vào danh sách hộ nghèo; tỉ lệ người cho rằng có những hộ thực tế không nghèo nhưng lại được đưa vào danh sách hộ nghèo.

Nội dung thành phần này thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu, đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(3) “Công khai thu, chi ngân sách xã, phường”: tỉ lệ người cho rằng thu, chi ngân sách của xã/phường được công bố công khai; tỉ lệ người trả lời cho biết đã từng đọc bảng kê thu chi ngân sách; tỉ lệ người trả lời cho biết họ tin vào tính chính xác của thông tin về thu chi ngân sách đã công bố.

Nội dung thành phần này thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu, đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp của Sở Tài chính; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(4) “Công khai Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất”: tỉ lệ người trả lời được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của địa phương; tỉ lệ người trả lời cho biết họ có dịp góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; tỉ lệ người trả lời cho biết chính quyền địa phương đã tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân; tỉ lệ người trả lời cho biết hộ gia đình không bị thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng; tỉ lệ người trả lời cho biết hộ gia đình bị thu hồi đất được đền bù với giá xấp xỉ giá thị trường; tỉ lệ người trả lời cho biết khi bị thu hồi đất, gia đình được thông báo cụ thể về mục đích thu hồi; tỉ lệ người trả lời cho biết đất bị thu hồi hiện đang được sử dụng đúng với mục đích quy hoạch ban đầu; tỉ lệ người trả lời biết nơi cung cấp thông tin bảng giá đất được chính thức ban hành ở địa phương.

Nội dung thành phần này thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu, đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Sở Tài nguyên và Môi trường; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

2. Chỉ số SIPAS (nằm trong nhóm các tỉnh có chỉ số hài lòng chưa bền vững và thấp hơn mức trung bình chung cả nước).

*** Đơn vị, lĩnh vực khảo sát SIPAS:**

- Chỉ số Hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đo lường thông qua điều tra xã hội học đối với người dân, tổ chức đã giải quyết TTHC và đã hoàn thành, nhận kết quả của các dịch vụ hành chính công được lựa chọn khảo sát.

- Thông tin ĐTXHH được thu thập trên các Phiếu ĐTXHH, được phát tới người dân, tổ chức trên 05 tiêu chí: (1) Tiếp cận dịch vụ; (2) TTHC; (3) Sự phục vụ của cán bộ, công chức; (4) Kết quả giải quyết TTHC của cơ quan hành chính nhà nước; (5) Tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị. Với mỗi tiêu chí, người dân, tổ chức đưa ra đánh giá về sự hài lòng theo thang đánh giá 5 mức: (1) Rất hài lòng, (2) Hài lòng, (3) Bình thường, (4) Rất không hài lòng và (5) Không hài lòng. SIPAS được tính toán dựa trên tỷ lệ phần trăm số người dân, tổ chức có câu trả lời ở mức “hài lòng” và “rất hài lòng” (nếu trả lời là “bình thường” được xem là chưa hài lòng).

- Năm 2019, Hà Nội được khảo sát tại các đơn vị, lĩnh vực sau:

+ 06 Sở, ngành (Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp);

+ 09 quận, huyện, thị xã (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hoàng Mai, Chương Mỹ, Sơn Tây, Đan Phượng, Mê Linh, Quốc Oai, Thường Tín);

+ 27 xã, phường, thị trấn (Hàng Trống, Chương Dương, Hàng Bạc (Hoàn Kiếm); Đội Cấn, Điện Biên, Trúc Bạch (Ba Đình); Chúc Sơn, Xuân Mai, Đồng Phú (Chương Mỹ); Hoàng Liệt, Yên Sở, Trần Phú (Hoàng Mai); Lê Lợi, Sơn Đông, Trung Sơn Trầm (Sơn Tây); Phùng, Tân Hội, Song Phượng (Đan Phượng); Đại Thịnh, Hoàng Kim, Tiến Thịnh (Mê Linh); Quốc Oai, Cộng Hòa, Liệp Tuyết (Quốc Oai); Thường Tín, Duyên Thái, Hiền Giang (Thường Tín).

Trong đó khảo sát 12 lĩnh vực dịch vụ công cấp thành phố (Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Môi trường; Cấp Giấy phép lái xe; Vận tải; Cấp Giấy phép xây dựng; Quy hoạch; Văn hóa cơ sở; Thẻ dực thể thao; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Lý lịch tư pháp; Trợ giúp pháp lý nhà nước); 01 lĩnh vực cấp huyện (Cấp Giấy phép kinh doanh) và 02 lĩnh vực cấp xã (Tư pháp và Lao động, Thương binh và Xã hội).

* **Kết quả:** Chỉ số hài lòng của thành phố Hà Nội đạt 80,09%, đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP về Chương trình tổng thể CCHC 10 năm của Chính phủ và Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy.

* **Hạn chế:** Mặc dù vậy, Hà Nội vẫn nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có Chỉ số hài lòng chưa bền vững; thấp hơn mức trung bình chung của cả nước với giá trị 4,36% (mức trung bình cả nước là 84,45%). Tiêu chí về Tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị và tiêu chí về Sự phục vụ của cán bộ, công chức có chỉ số hài lòng thấp nhất, chỉ đạt 72,33% và 78,38% (dưới 80%). Các chỉ số phản ánh cảm nhận của người dân, tổ chức về việc phải đi lại nhiều lần để giải quyết công việc, bị trễ hẹn, bị phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực đều cao hơn mức trung bình chung cả nước. 5,24% người dân, tổ chức phải đi lại từ 4 lần trở lên; 3,23% bị công chức gây phiền hà, sách nhiễu; 1,27% bị công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí theo quy định; 8,74% bị trễ hẹn và trong số những người bị trễ hẹn thì có 53,89% nhận được thông báo về việc trễ hẹn và 43,52% nhận được xin lỗi về việc trễ hẹn. Chỉ có 13,77% người dân, tổ chức được hỏi tiếp cận thông tin về dịch vụ qua mạng internet và tiếp cận quy định về thủ tục hành chính qua mạng internet trong khi 87,16% người dân, tổ chức cho rằng việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến qua mạng internet và trả kết quả qua đường bưu điện là phù hợp.

*** Nguyên nhân hạn chế:**

- Công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC đã được chú trọng tuy nhiên hiệu quả chưa cao; việc công khai quy định hành chính, TTHC và hoạt động giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị còn hình thức, nhiều thiếu sót.

- Nhận thức của người đứng đầu một số Sở, ngành, quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn về vai trò, tầm quan trọng của công tác CCHC, của hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC và nâng cao sự hài lòng của người dân còn hạn chế; chưa được quan tâm chỉ đạo sát sao.

- Chậm ban hành văn bản triển khai các quy định mới của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thiếu hướng dẫn cụ thể cho cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định về giải quyết TTHC. Nội dung một số văn bản của các Sở, ngành tham mưu về tổ chức giải quyết TTHC không đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện các quy định về một cửa.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc; còn tình trạng nê nang, né tránh trong đánh giá nội bộ tại các địa phương, đơn vị.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng đầu tư nguồn lực tài chính để nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

- Một số cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả còn thiếu về kỹ năng giao tiếp, hạn chế về kiến thức chuyên môn và yếu về phẩm chất đạo đức.

- Sự phối hợp của các ngành, các địa phương trong tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC liên thông còn hạn chế, thiếu các quy chế phối hợp liên thông cùng cấp, các cấp. Vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của các Sở, ngành trong tổ chức giải quyết TTHC thuộc ngành, lĩnh vực quản lý còn rất hạn chế.

- Công tác thông kê, thông tin báo cáo về tình hình tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC còn phân tán, chưa kịp thời.

*** Giải pháp trong thời gian tới:**

- Cấp Thành phố:

(1) Tập trung khắc phục ngay các tiêu chí có chỉ số hài lòng thấp, các tiêu chí có xu hướng giảm, thấp hơn mức trung bình cả nước; duy trì, nâng cao các tiêu chí được đánh giá cao (Báo cáo số 156/BC-UBND ngày 11/6/2020 của UBND Thành phố về phân tích kết quả SIPAS 2019).

(2) Cụ thể hóa các tiêu chí thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đến từng đơn vị, địa phương; xác định rõ trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn hoàn thành (Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 11/6/2020 của UBND Thành phố về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hài lòng năm 2020 và các năm tiếp theo).

(3) Tổ chức khảo sát, đo lường và xếp hạng Chỉ số Hài lòng của các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trong năm 2020 và đưa kết quả Chỉ số Hài lòng trong cơ cấu điểm của Chỉ số CCHC của các Sở, ngành, UBND cấp huyện (trong tháng 8/2020) (Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 01/7/2020 của UBND Thành phố về triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng năm 2020).

(4) Tổ chức Hội thảo tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức, doanh nghiệp đưa ra các giải pháp nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan thuộc Thành phố (trong tháng 9/2020).

- Đối với các đơn vị:

(1) Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tiếp nhận và trả kết quả; công khai, minh bạch quy định hành chính, TTHC theo thẩm quyền; công tác kiểm tra, giám sát trong nội bộ; công tác tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện.

(2) Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC, tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

(3) Chú trọng đầu tư nguồn lực tài chính để nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

(4) Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp tốt làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

(5) Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC; khảo sát, thu nhận các ý kiến của người dân để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

Câu 3: Bổ sung làm rõ hơn về kết quả việc triển khai các chính sách, cơ chế của Trung ương và của Thành phố trong phòng, chống, khắc phục hậu quả do dịch bệnh covid-19 gây ra những tháng vừa qua.

Trả lời:

Ngày 15/05/2020, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND về việc quy định cơ chế, nội dung, mức chi đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 của thành phố Hà Nội, bao gồm 05 nội dung, mức chi: (1) Nội dung và mức chi đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2) Mức hỗ trợ tiền thuê nhà đối với sinh viên, công nhân, các hộ gia đình, cá nhân thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước; (3) Hỗ trợ từ ngân sách cho giáo viên thực hiện dạy học trên truyền hình; (4) Hỗ trợ trả kết quả cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020 ứng phó với dịch Covid-19; (5) Hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên bị suy giảm nguồn thu, không đảm bảo tự chủ chi thường xuyên do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Để triển khai Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã có Công văn số 4494/VP-KT ngày 01/6/2020 giao các Sở: Tài chính, Y tế, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách; trường hợp vướng mắc vượt thẩm quyền, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố theo đúng quy định.

Hiện nay, các cơ quan chủ trì đã và đang triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ theo đúng chính sách đã được HĐND Thành phố chấp thuận. Về nguồn kinh phí, các đơn vị sử dụng từ nguồn kinh phí được giao đầu năm và nguồn kinh phí bổ sung trong năm để triển khai thực hiện các nội dung nêu trên. Riêng đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư, dự kiến nhu cầu kinh phí cả năm sẽ tăng thêm 1.495 triệu đồng so với dự toán giao đầu năm. Liên Sở đã báo cáo UBND Thành phố bổ sung kinh phí cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện chính sách hỗ trợ, đảm bảo nhu cầu kinh phí của cả năm 2020.

Đối với nội dung hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên bị suy giảm nguồn thu, không đảm bảo tự chủ chi thường xuyên do ảnh hưởng của dịch Covid-19: Hiện nay, qua rà soát, cấp Thành phố có 05 đơn vị sự nghiệp công lập đã có đề nghị hỗ trợ kinh phí. Sở Tài chính đã rà soát, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố bổ sung kinh phí cho các đơn vị để triển khai thực hiện theo quy định, số tiền là 11.375 triệu đồng.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị tập trung triển khai có hiệu quả các cơ chế, nội dung, mức chi đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 của thành phố Hà Nội đã được HĐND Thành phố quyết nghị ban hành.

Câu 4: Bổ sung đánh giá tổng quan chung về khả năng hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm giai đoạn 2016-2020

Trả lời:**1. Kết quả đạt được 4 năm 2016-2019**

a) Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 16 quyết nghị 13 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Kết quả thực hiện đến hết năm 2019 đạt được như sau:

+ **05** chỉ tiêu đã đạt sớm từ 1 đến 2 năm so với mục tiêu đề ra:

(1) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (2019 đạt 91,9%, KH là 80%);

(2) Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia (2019 đạt 68,6%, KH là 65-70%);

(3) Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (2019 đạt 0,42%, KH là dưới 1,2%).

(4) Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch (2019 khu vực đô thị ~ 100%, khu vực nông thôn đạt 75%, KH là 95-100% khu vực đô thị, 50% khu vực nông thôn).

(5) Số giường bệnh/vạn dân (2019 đạt 26,8, KH là 26,5).

+ **08** chỉ tiêu còn lại tiếp tục thực hiện năm 2020.

b) HĐND Thành phố quyết nghị 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu (thêm 04 chỉ tiêu; 04 chỉ tiêu phấn đấu cao hơn chỉ tiêu Đại hội). Kết quả hết năm 2019 đạt được như sau :

+ **04** chỉ tiêu đạt sớm từ 1 đến 2 năm so với KH (Riêng Chỉ tiêu cấp nước sạch phấn đấu đạt 100%, cao hơn chỉ tiêu Đại hội là 50%, nên chưa đạt).

+ **12** chỉ tiêu tiếp tục thực hiện trong năm 2020.

+ **01** chỉ tiêu (HĐND bổ sung) dự kiến không hoàn thành là: Tỷ lệ đô thị hóa (mục tiêu là 58-60%; hiện mới đạt 49,2%).

2. Về Kế hoạch năm 2020

Kế hoạch năm 2020 đặt ra tăng trưởng từ 7,5% trở lên. Với kết quả đạt được 4 năm 2016-2019 và kế hoạch năm 2020, tăng trưởng 5 năm 2016-2020 dự kiến đạt 7,39% và toàn bộ 13/13 chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ 16 đề ra dự kiến đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức; 16/17 chỉ tiêu HĐND Thành phố quyết nghị dự kiến hoàn thành và hoàn thành vượt mức đề ra. Tuy nhiên, do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, mục tiêu tăng 7,5% không thể thực hiện được.

Căn cứ dự báo tình hình thế giới, kịch bản tăng trưởng của cả nước và tình hình sản xuất, kinh doanh 6 tháng đầu năm, Thành phố xây dựng 02 kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm để chỉ đạo, điều hành, cụ thể như sau:

Kịch bản 1: tăng trưởng quý III đạt 7,8%, quý IV đạt 8,4% và dự báo cả năm 2020 tăng 5,9% (gấp 1,3 lần so với kịch bản cả nước là 4,4-5,2%).

Kịch bản 2: tăng trưởng quý III đạt 6,9%, quý IV đạt 7,4% và dự báo cả năm 2020 tăng 5,4% (gấp 1,3 lần so với kịch bản cả nước là 3,6-4,4%).

Với kịch bản tăng trưởng 6 tháng như trên, Thành phố phấn đấu để đạt mức tăng trưởng cao nhất so với kế hoạch đề ra. Tăng trưởng 5 năm 2016-2020 theo các kịch bản như sau:

Tăng trưởng	2016	2017	2018	2019	DB 2020	TB 2016-2020
Kịch bản 1	7,16	7,39	7,25	7,63	5,90	7,06
Kịch bản 2					5,38	6,96

II.2. BAN ĐÔ THỊ

Câu 1: Báo cáo bổ sung rõ hơn về tình hình thực hiện chỉ tiêu: (1) tỷ lệ các cụm công nghiệp đang hoạt động chưa có trạm xử lý nước thải; (2) Tỷ lệ cung cấp nước sạch khu vực nông thôn; (3) Khả năng hoàn thành 2 chỉ tiêu trong 6 tháng cuối năm 2020

Trả lời:

1. Tỷ lệ các cụm công nghiệp đang hoạt động chưa có trạm xử lý nước thải:

Đến nay, tỷ lệ các cụm công nghiệp đã hoạt động ổn định có trạm xử lý nước thải tập trung đạt **60,5% (26/43CCN)**, trong đó 17 cụm công nghiệp (CCN) chưa có trạm xử lý nước thải.

Ngày 15/11/2019, UBND Thành phố có Quyết định số 6613/QĐ-UBND cho phép chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các CCN đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó giao Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thành phố Hà Nội (viết tắt Ban NN&PTNT TP) nghiên cứu lập hồ sơ đề xuất Dự án đối với 17 CCN.

Ngày 27/12/2019, UBND Thành phố có văn bản số 5749/UBND-KH&ĐT về việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại 17 CCN, trong đó:

- Đầu tư trạm xử lý nước thải bằng ngân sách Thành phố tại 11 cụm công nghiệp (CCN: Trường An, La Phù, Lai Xá (Kim Chung), Lai Yên (huyện Hoài Đức); Biên Giang (quận Hà Đông); Tân Hội (huyện Đan Phượng); Câu Nậu, Bình Phú I, Kim Quan (huyện Thạch Thất); Bích Hòa (huyện Thanh Oai); Vạn Diêm (huyện Thường Tín).

- Các nhà đầu tư có trách nhiệm xây dựng trạm xử lý nước thải đối với 04 cụm công nghiệp Đan Phượng, Sông Còng (huyện Đan Phượng); Thanh Thùy (huyện Thanh Oai) và CCN Chàng Sơn (huyện Thạch Thất) trong giai đoạn mở rộng theo quy hoạch.

- Không đầu tư trạm xử lý nước thải tại 02 CCN không còn phù hợp quy hoạch: CCN Chuyên Mỹ (huyện Phú Xuyên) và CCN Yên Sơn (huyện Quốc Oai). Do vậy, số cụm công nghiệp đang hoạt động ổn định là 41 cụm.

(1) Đối với 11 dự án đầu tư trạm xử lý nước thải bằng ngân sách Thành phố:

Ngày 30/12/2019, UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư (các Quyết định từ 7421/QĐ-UBND đến số 7431/QĐ-UBND) đối với 11 Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp giao Ban NN&PTNT TP làm chủ đầu tư. Tháng 2/2020, Ban NN&PTNT TP đã trình hồ sơ thẩm định dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư đối với 11 Dự án nêu trên và đã được Sở Xây dựng thẩm định.

- Ngày 08/4/2020, UBND Thành phố đã có văn bản số 1167/UBND-KHĐT cho phép 11 dự án trên được sử dụng nguồn vốn chuẩn bị đầu tư đã được UBND Thành phố bố trí cho các dự án xây dựng cơ bản tập trung của Thành phố tại Quyết định số 6999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019.

- Tháng 4/2020, Ban NN&PTNT TP đã trình Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với 11 dự án trên và đã được Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt. Ngày 13/5/2020, UBND Thành phố đã phê duyệt tại các Quyết định từ số 1974/QĐ-UBND đến số 1984/QĐ-UBND.

Đến ngày 05/6/2020, Sở Kế hoạch và đầu tư đã thực hiện phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 11 dự án. Hiện nay, Ban NN&PTNT TP đang triển khai các thủ tục thực hiện đấu thầu dự án theo kế hoạch đấu thầu được phê duyệt. Dự kiến hoàn thành 11 Dự án trong quý IV/2020.

(2) Đối với 04 CCN đầu tư trạm XLNT trong giai đoạn mở rộng (theo báo cáo số 122/BC-SCT ngày 21/4/2020 của Sở Công thương):

- CCN Đan Phượng và CCN Sông Cù: dự kiến đầu tư trạm xử lý tại khu đất quy hoạch CCN Đan Phượng giai đoạn 2 (*số cụm công nghiệp đang hoạt động ổn định là 40 cụm*). CCN Đan Phượng-GĐ2 do Công ty TNHH Xuân Phương làm chủ đầu tư. Tuy nhiên hiện chủ đầu tư đang phối hợp Viện Quy hoạch xây dựng hoàn thiện hồ sơ về chỉ giới đường đỏ và hạ tầng kỹ thuật dự án.

- CCN Thanh Thủy: Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật là Công ty CP tư vấn, đầu tư xây dựng Thăng Long Hà Nội. Chủ đầu tư hiện đang lập dự án đầu tư xây dựng thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, cắm mốc giải phóng mặt bằng.

- CCN Chàng Sơn: Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật là Công ty CP Hoàng Hưng Tiến. Hiện nay Dự án ĐTXD HTKT Cụm CN Chàng Sơn-GĐ2 đã được thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình (Vẽ bản số 3296/SXD-QLXD ngày 29/4/2020).

Như vậy, dự kiến đến cuối năm 2020 có **37/40** cụm công nghiệp đạt tỷ lệ **92,5%** các cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải do 03 CCN giai đoạn mở rộng dự kiến hoàn thành đầu tư trạm xử lý nước thải trong năm 2021.

2. Tỷ lệ cung cấp nước sạch khu vực nông thôn

(1). Về nguồn cấp và tỷ lệ cấp nước nông thôn

Từ cuối năm 2019 sau khi có 05 dự án cấp nguồn hoàn thành⁽¹⁾, năng tổng nguồn cấp hiện nay lên trên 1.520.000m³/ngđ, trong khi nhu cầu sử dụng bình quân hiện nay khoảng 1.150.000-1.250.000 m³/ngđ. Do đó với tốc độ phát triển đô thị (số khách hàng đầu nối tăng thêm trên 6%) và nhu cầu sử dụng nước của nhân dân vào thời gian cao điểm mùa hè tăng khoảng 5÷10% thì với sản lượng có thể khai thác là 1.520.000m³/ngđ là cơ bản đảm bảo đủ nguồn nước sạch cung cấp cho nhân dân đã có hệ thống mạng lưới cấp nước:

- Khu vực đô thị 100%.

- Khu vực nông thôn đã đầu nối với hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố (chung cho toàn bộ khu vực nông thôn gồm 17 huyện và thị xã Sơn Tây) với khoảng 880.135/1.135.741 hộ đạt tỷ lệ gần 78%, trong đó có một số huyện tỷ lệ phủ mạng đạt gần 100% như (thị xã Sơn Tây, các huyện: Ba Vì, Hoài Đức, Quốc Oai, Thạch

¹ Dự án xây dựng trạm cấp nước Dương Nội công suất 30.000m³/ngđ; Dự án cải tạo Nâng công suất nhà máy nước mặt Bắc Thăng Long-Vân Trì đạt công suất 150.000m³/ngđ; Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đuống giai đoạn 1 công suất 300.000m³/ngđ; Dự án nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II sau khi hoàn thành trạm bơm tăng áp và 6,4km truyền dẫn nâng khả năng cấp nước cho nội đô Hà Nội từ 220.000m³/ngđ lên (280.000-300.000)m³/ngđ; nhà máy nước Ba Vì 10.000m³/ngđ.

Thất, Gia Lâm, Đông Anh, Mê Linh), bên cạnh đó có những huyện người dân được sử dụng nước sạch có tỷ lệ thấp như: Chương Mỹ (32%); Mỹ Đức (40%); Ứng Hòa (38%), Thường Tín (45%)...

(2). Về tỷ lệ nước sạch nông thôn

Năm 2019, khu vực nông thôn đã được đầu tư hệ thống cấp nước sạch đạt tỷ lệ 75%, nhưng từ đầu năm 2020 đến nay do ảnh hưởng của dịch covid-19, một số dự án nguồn triển khai chậm, dẫn tới chỉ tiêu nước sạch nông thôn tăng thêm 3%, nâng tỷ lệ người dân khu vực nông thôn được đầu tư hệ thống cấp nước sạch đạt 78%.

Một số huyện xa nguồn cấp nước tập trung của Thành phố như: Mỹ Đức, Ứng Hòa, Sóc Sơn, Chương Mỹ... việc triển khai xây dựng các tuyến truyền dẫn cấp nước cho khu vực này phải cập nhật vào đồ án điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên đồ án sau khi được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, UBND Thành phố đã trình Bộ Xây dựng thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhưng đến nay Bộ Xây dựng vẫn đang xem xét đề trình Thủ tướng Chính phủ.

Một số khu vực nông thôn thuộc khu vực miền núi, khu gò đồi dân cư thưa thớt, nhu cầu sử dụng nước thấp, suất đầu tư lớn nên việc kêu gọi đầu tư xã hội hóa khó khăn.

Việc bàn giao các công trình nước sạch nông thôn cho đơn vị quản lý để cải tạo nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước từ các trạm cấp nước nông thôn hiện có triển khai chậm do doanh nghiệp không đề xuất tiếp nhận, đầu tư...

3. Khả năng hoàn thành chỉ tiêu nước sạch trong 6 tháng cuối năm 2020:

Do việc khó khăn trong việc triển khai các dự án nước sạch nông thôn tại các địa bàn cuối nguồn của hệ thống cấp nước tập trung; việc triển khai các dự án cấp nguồn và mạng truyền dẫn bổ sung cho khu vực nông thôn chưa triển khai được do phải chờ điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tiến độ triển khai các dự án chậm nên phân đầu mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước cho khu vực nông thôn dự kiến 06 tháng cuối năm 2020 tăng thêm khoảng 2%, phần đầu nâng tỷ lệ người dân nông thôn được đầu tư hệ thống nước sạch hết năm 2020 đạt khoảng 80-82%.

4. Một số giải pháp để thúc đẩy việc hoàn thành chỉ tiêu phủ kín mạng cấp nước cho toàn bộ khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố:

- Tập trung, thúc đẩy Bộ Xây dựng sớm hoàn thành công tác thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đôn đốc các Nhà đầu tư tập trung nguồn lực triển khai các dự án nước sạch đã được UBND Thành phố giao triển khai thực hiện gồm:

+ Dự án nguồn (04 dự án) gồm đang triển khai: Nhà máy nước mặt sông Hồng CS GD 1 là 300.000m³/ngđ; Nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II (Hợp phần 2) nâng CS lên 450.000÷600.000m³/ngđ; Nhà máy nước Phú Sơn, huyện Ba Vì giai đoạn 2 nâng CS lên 60.000m³/ngđ; Nhà máy nước Mê Linh tại xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, công suất 25.000m³/ngđ (đang vận hành chạy thử).

+ Có 02 dự án nguồn đang chuẩn bị đầu tư : *Nghiên cứu triển khai Nhà máy nước mặt sông Đuống (Giai đoạn 2) nâng công suất lên 600.000m³/ngđ; Nhà máy nước Xuân Mai tại Hòa Bình công suất 150.000-300.000m³/ngđ.*

+ Dự án mạng đang triển khai thực hiện(có 09 dự án): *Dự án cấp nước cho 28 xã, đơn vị hành chính huyện Phú Xuyên và vùng phụ cận; cấp nước sạch cho các xã thuộc huyện Sóc Sơn (18 xã), Đông Anh (9 xã), Gia Lâm (5 xã); Cấp nước sạch cho 12 xã Mê Linh (Phần mạng); cấp nước sạch cho các xã Đại Áng, Ngọc Hồi, Liên Ninh huyện Thanh Trì; cấp nước sạch cho các xã thuộc huyện Thường Tín (26 xã), Mỹ Đức (20 xã), Ứng Hòa (27 xã), Thanh Oai (17 xã); mở rộng hệ thống cấp nước sạch cho các xã còn lại huyện Ba Vì (Nằm trong dự án nâng công suất nhà máy nước Phú Sơn lên 60.000m³/ngđ); cấp nước sạch 8 xã huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận (UBND TP chấp thuận chủ trương từ 2013); cấp nước cho 03 xã (Bình Minh, Thanh Mai, Thanh Cao; Dự án cấp nước cho 8 xã của huyện Đan Phượng; cấp nước 03 xã của huyện Quốc Oai.*

- Tập trung chỉ đạo Nhà đầu tư phân đầu hoàn thành cấp nước cho: 26 xã của huyện Thường Tín, 18 xã của huyện Sóc Sơn trong năm 2020 (khu vực đã tiếp cận được với nguồn nước sạch từ nhà máy nước mặt sông Đuống)

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Thành phố Hà Nội (là đơn vị được UBND Thành phố giao nghiên cứu triển khai dự án cấp nước cho những xã chưa có nhà đầu tư hoặc không thể đấu nối với hệ thống mạng lưới cấp nước tập trung theo mô hình cụm hộ), đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cấp nước cho khu vực nông thôn khó tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung.

- UBND nhân dân các huyện: tuyên truyền người dân đấu nối sử dụng nước sạch khi hệ thống mạng cấp nước được đầu tư xây dựng.

- Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố: Điều chỉnh giá nước phù hợp với điều kiện thực tế, khuyến khích nhà đầu tư triển khai dự án nước sạch nông thôn; các đơn vị cấp nguồn giảm giá bán buôn nước sạch cho khu vực nông thôn...

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thu hồi các dự án chậm tiến độ, không thực hiện... chuyển giao Nhà đầu tư để triển khai dự án hoàn thành theo kế hoạch.

Câu 2: Báo cáo bổ sung rõ hơn về tiến độ triển khai thực hiện tuyến đường sắt đô thị Nhổn - Ga Hà Nội và khả năng hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng đoạn tuyến nối theo chủ trương của Thành phố

Trả lời:

1. Tiến độ thực hiện Dự án

Tiến độ tổng thể đến nay đạt 63,06%, trong đó tính riêng tiến độ phần trên cao đạt 76,22%, quá trình thi công đảm bảo chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường, Trong đó: Gói thầu CP01 và gói thầu CP04 đã hoàn thành thi công; Gói thầu CP02 đạt 85,1%; Gói thầu CP03 đạt 16,2%; Gói thầu CP05 đạt 66,3%; Gói thầu CP06 đạt 57,09%; Gói thầu CP07 đạt 43,78%; Gói thầu CP08 đạt 72,68%; Gói thầu CP09: Hợp đồng gói thầu đã được ký kết ngày 18/12/2019. Thỏa ước vay đối với phần vốn bổ sung của DGT vừa mới được Bộ Tài chính ký kết ngày 30/6/2020.

2. Khả năng đưa vào vận hành khai thác đoạn trên cao theo chủ trương của thành phố

Thành phố đã làm việc với các nhà thầu rà soát lại tiến độ tổng thể, cập nhật mốc thời gian. Trong đó, các yếu tố ảnh hưởng lớn đến kế hoạch vận hành đoạn trên cao vào tháng 4/2021 bao gồm: (i) khó khăn trong bố trí vốn; (ii) xung đột mặt bằng, lấn chiếm chỉ giới đường đỏ của Dự án tại các lối vào ga trên cao; (iii) thủ tục gia hạn hợp đồng và bổ sung chi phí EOT; (iv) thủ tục gia hạn Hiệp định, bổ sung vốn vay phục vụ gói thầu CP09; (v) Đại dịch COVID-19; (vi) Tình trạng sẵn sàng của đơn vị vận hành. Tiến độ các gói thầu CP05, CP06 và CP09 sẽ là đường găng của Dự án và ảnh hưởng đến kế hoạch vận hành đoạn trên cao chậm khoảng 5 tháng so với kế hoạch ban đầu, do đó tiến độ vận hành vào tháng 4/2021 không còn khả thi. Đồng thời, Tư vấn Systra đã phân tích, đánh giá tình hình và xây dựng lại kế hoạch cập nhật trong đó đề xuất đưa vào khai thác vận hành đoạn trên cao vào quý IV/2021. Tư vấn đánh giá vẫn là phương án tối ưu nhất và mang lại hiệu quả về kinh tế và không làm vượt tổng mức đầu tư của Dự án.

Kế hoạch điều chỉnh này cần đảm bảo các mốc tiến độ chính như sau:

- Gói thầu cầu cạn (CP1) hoàn thành thi công vào tháng 12/2019 (đã đạt được).
- Gói thầu các nhà ga trên cao (CP2) và gói thầu Depot (CP5) hoàn thành các công trình phục vụ vận hành đoạn trên cao vào tháng 3/2021.
- Các gói thầu hệ thống và thiết bị (CP06-CP09) hoàn thành lắp đặt cho đoạn tuyến trên cao vào 03/2021 (Đoàn tàu đầu tiên về đến Việt Nam vào tháng 10/2020).
- Công tác thử nghiệm sẽ được thực hiện từ tháng 4/2021 - 8/2021.
- Công tác chạy thử sẽ được tiến hành từ tháng 8/2021 - 9/2021.
- Công tác nghiệm thu, bàn giao và vận hành thương mại trong Quý IV/2021.

3. Để đảm bảo tiến độ vận hành vào quý IV/2021, UBND Thành phố tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm về mặt bằng tại các vị trí chân cầu thang ga S4, S5, S7 (bàn giao trong tháng 7/2020); đồng thời chỉ đạo hoàn thành công tác tuyển dụng, đào tạo giai đoạn 1 trước tháng 11/2020, giai đoạn 4 trước tháng 9/2021.

Trên đây là báo cáo bổ sung, giải trình của UBND Thành phố, kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- VPUB: CVP, các PCVP; Các phòng:
TH, KT, TKBT, KGVX, ĐT;
- Lưu: VT, KT_{Hà}.



Nguyễn Đức Chung

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế, xã hội, thu chi ngân sách
6 tháng cuối năm 2020 của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 15
(Từ ngày /7 đến ngày /7/2020)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá công tác phòng, chống dịch Covid-19, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và thông qua nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 của thành phố Hà Nội như báo cáo của UBND Thành phố trình.

HĐND Thành phố nhấn mạnh, 6 tháng cuối năm 2020, các cấp, ngành, doanh nghiệp và nhân dân Thủ đô phấn đấu cao nhất để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2020 và 5 năm 2016-2020, trọng tâm là phục hồi và đẩy mạnh phát triển kinh tế sau dịch Covid-19, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội. Cùng với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, HĐND nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII; các chương trình làm việc của Thành ủy và HĐND Thành phố; Đề án thí điểm quản lý theo mô hình Chính quyền đô thị. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế.

2. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế, phấn đấu mức tăng trưởng cao nhất theo các kịch bản tăng trưởng; Tập trung hoàn

thành những chỉ tiêu đạt thấp và còn khó khăn, phấn đấu cao nhất hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2020 và 5 năm 2016-2020.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử. Thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất, nhập khẩu; tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; rà soát, xử lý các dự án có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI).

Đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục thành lập các cụm công nghiệp theo quy hoạch; sớm xây dựng hạ tầng và có mặt bằng nhằm thu hút đầu tư, đón làn sóng đầu tư nước ngoài vào sản xuất, kinh doanh.

Triển khai mạnh các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch; xây dựng và triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa; tăng cường truyền thông, quảng bá, tiếp thị hình ảnh Thành phố Hà Nội thân thiện, an toàn, có trách nhiệm gắn với các kết quả tích cực trong phòng, chống dịch Covid-19.

Kiểm soát tốt dịch tả lợn châu Phi, tập trung chuẩn bị đủ con giống, đẩy mạnh tái đàn lợn, phấn đấu đạt 1,8 triệu con. Thực hiện tốt việc kết nối cung, cầu, ổn định nguồn cung thịt lợn và các loại thực phẩm thay thế. Rà soát tình hình sử dụng đất nông nghiệp, đẩy mạnh nuôi trồng các cây, con ngắn ngày, hạn chế tối đa để đất hoang. Phấn đấu diện tích gieo cấy lúa mùa đạt 89.500 ha, diện tích cây vụ đông 45.000 ha.

Rà soát, kiểm tra, xây dựng và thực hiện hiệu quả các kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2020, đặc biệt chú trọng đảm bảo an toàn đê điều, tiêu thoát nước, phòng chống lụt, bão. Tăng cường phòng, chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi.

3. Triển khai xây dựng Quy hoạch phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thành các quy hoạch phân khu nội đô, quy hoạch phân khu sông Hồng, sông Đuống, các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, các trung tâm đô thị lớn; khớp nối đồng bộ quy hoạch khu vực nông thôn và khu vực đô thị; xây dựng bổ sung các quy chế, quy định quản lý quy hoạch kiến trúc đối với các khu vực hành lang xanh, vành đai xanh.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm, các công trình thủy lợi trọng yếu đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa mưa lũ. Phối hợp đưa vào vận hành tuyến đường sắt Cát Linh - Hà Đông. Thực hiện theo tiến độ các nội dung Đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục trồng cây cảnh quan, không gian ven các trục đường quan trọng, quốc lộ, tỉnh lộ, các nút đảo giao thông; nâng cao chất lượng công tác quản lý duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng. Triển khai thực hiện kế hoạch đợt 5 về hạ ngầm đường dây trên các tuyến phố, lập danh mục các tuyến hạ ngầm đợt 6 năm 2020.

Tăng cường kiểm tra, giám sát trật tự xây dựng, không để phát sinh vi phạm mới về xây dựng; đồng thời giải quyết dứt điểm các vi phạm trật tự xây dựng đã phát hiện.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp nước sạch trên địa bàn. Hoàn thành đầu tư xây dựng các dự án xử lý nước thải trong cụm công nghiệp trước tháng 9/2020. Đôn đốc các nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo tiến độ đã cam kết; xây dựng trạm trung chuyển tạm thời, tái chế chất thải rắn xây dựng trên địa bàn các huyện. Thường xuyên kiểm tra công tác vận hành Khu xử lý Nam Sơn, Sóc Sơn và Khu xử lý Sơn Tây, Ba Vì. Tiếp tục xử lý ô nhiễm môi trường nước các hồ, ao; tăng cường năng lực quan trắc môi trường tự động; tuyên truyền, vận động loại bỏ việc sử dụng than tổ ong làm nhiên liệu trong sinh hoạt, kinh doanh; giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước, hạn chế sử dụng nguồn nước ngầm. Triển khai hiệu quả Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020.

Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện. Hoàn thành giao đất dịch vụ trong năm 2020. Cơ bản hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo. Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất. Đôn đốc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch. Quản lý tốt các bến, bãi khai thác cát, sỏi, nhất là khu vực giáp ranh; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 điểm mỏ đã được duyệt.

Thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2020, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu có thêm 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã nông thôn mới nâng cao.

4. Triển khai công tác tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, di tích cách mạng kháng chiến, trọng tâm là 150 di tích đã xếp hạng, di tích cách mạng kháng chiến có giá trị tiêu biểu xuống cấp nặng tại 22 quận, huyện, thị xã. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao trong “trạng thái bình thường mới”; lễ kỷ niệm 1010 năm Thăng Long Hà Nội, 60 năm Hà Nội - Huế - Sài Gòn, 90 năm ngày truyền thống MTTQ Việt Nam, các hoạt động năm Việt Nam là Chủ tịch ASEAN; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trung bày Bảo tàng Hà Nội. Nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hoá. Xây dựng chương trình, kế hoạch trong mạng lưới các Thành phố sáng tạo. Triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Thủ đô. Sửa đổi Quy chế quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn Thành phố. Chuẩn bị cơ sở vật chất cho SEA Games 31 và Para Games 11 năm 2021. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, các lớp hướng dẫn bơi, cứu hộ cho thanh thiếu niên dịp nghỉ hè.

Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền. Tăng cường quản lý thông tin trên báo điện tử, mạng xã hội để kịp thời giải quyết các vấn đề báo chí phản ánh và dư luận quan tâm. Chuẩn bị tốt các nội dung tham gia Hội chợ sách quốc tế Frankfurt 2020 và Hội sách Hà Nội 2020. Tiếp tục xây dựng hạ tầng viễn thông, Trung tâm điều hành thông minh, các trạm BTS thân thiện môi trường kết hợp điểm thông tin đa năng; thực hiện kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước; đẩy mạnh lắp đặt wifi công cộng phục vụ thu hút du lịch và phát triển kinh tế, xã hội.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hệ thống

trường học; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng mới và công nhận lại trường chuẩn quốc gia năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, tuyển sinh các lớp đầu cấp; tiếp tục thực hiện các dịch vụ trực tuyến trong công tác tuyển sinh đầu cấp và tuyển sinh vào lớp 10. Tổ chức tổng kết năm học và khai giảng năm học mới 2020-2021. Triển khai tốt bộ chương trình sách giáo khoa mới.

Nâng cao chất lượng tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Rà soát, hoàn thiện và ban hành mới các văn bản: Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; dự thảo Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của thành phố đến năm 2030. Đẩy mạnh thực hiện các đề án “Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020”, “Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025”. Hoàn thành Đề án thiết lập sàn giao dịch công nghệ và thiết bị nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổ chức hiệu quả các sự kiện về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các Triển lãm, hội nghị, hội thảo, hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị chuyên ngành nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và người dân bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 và xây dựng chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động, Đề án tổ chức và hoạt động của hệ thống sàn giao dịch việc làm thành phố Hà Nội, công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, đào tạo lại cho lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả hoạt động của 5 sàn giao dịch việc làm và 8 điểm giao dịch việc làm vệ tinh. Thực hiện các giải pháp đồng bộ giảm nợ bảo hiểm xã hội, mở rộng diện bao phủ, phát triển triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; các giải pháp thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; kiểm soát dịch bệnh mùa hè, nhất là sốt xuất huyết, không để bùng phát, nhất là trong thời gian chuyển mùa, nắng nóng hoặc mưa lũ. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; chú trọng phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong mùa hè. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện...

6. Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, nhất là dự thảo về phân cấp, phân quyền, ủy quyền một số cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Hà Nội.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính; chức năng nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Thành phố; điều chỉnh Đề án vị trí việc làm. Tập trung cải thiện các chỉ tiêu thành phần còn thấp, nâng cao các chỉ số SIPAS, PAPI.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và đề cao vai trò người đứng đầu trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế các đoàn khiếu kiện đông người. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra đã có hiệu lực.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi. Đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng, các chức sắc, nhà tu hành thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn trong bối cảnh dịch Covid-19.

7. Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, lễ hội trên địa bàn. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm có tổ chức, ma túy, tín dụng đen, xâm hại phụ nữ, trẻ em, tội phạm môi trường... Đảm bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng.

Tiếp tục đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; củng cố lực lượng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; triển khai hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; giáo dục quốc phòng, an ninh.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; lập phương án thoát nạn khi xảy ra cháy tới từng hộ dân. Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn trong các đám cháy.

8. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Thành phố Hà Nội với bạn bè quốc tế; nêu bật hình ảnh Thủ đô thân thiện, an toàn, có trách nhiệm gắn với các kết quả tích cực trong phòng, chống dịch Covid-19. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch. Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón làn sóng thu hút đầu tư nước ngoài. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung hiệp định CPTPP, EVFTA, EVIPA.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố.

9. Tăng cường phối hợp với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ chính trị, phát triển KTXH.

Điều 2. Tán thành những nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2020 do UBND Thành phố trình và nhấn mạnh nội dung sau:

1. Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong công tác quản lý thu NSNN, phân đấu thực hiện nhiệm vụ

thu NSNN được Bộ Tài chính và Thành phố giao ở mức cao nhất. Thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, ưu đãi về thuế để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh: gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; miễn - giảm thuế, hoàn thuế... theo quy định của pháp luật và các chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh theo Nghị định của Chính phủ. Tập trung đẩy mạnh, khai thác các khoản thu có khả năng để bù đắp số giảm thu ngân sách do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đặc biệt là các khoản thu từ đất. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính để tăng cường khả năng thực hiện các khoản thu của ngân sách trung ương trên địa bàn, góp phần hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN trên địa bàn.

Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đơn đốc thu hồi nợ đọng thuế; tăng cường khai thác nguồn thu ngân sách từ thuế, phí; các khoản tăng thu qua công tác thanh - kiểm tra, đơn đốc thu hồi nợ; phát huy hết dư địa các khoản thu; mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế; tăng cường công tác quản lý chứng từ, hóa đơn; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi thương mại gắn với chống gian lận thương mại; áp dụng hóa đơn điện tử, trước hết là tại các quận nội đô, các trung tâm thương mại lớn.

2. Đảm bảo nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020; tiếp tục rà soát tiết kiệm chi tiêu thường xuyên. Triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng các chính sách an sinh xã hội. Điều hành ngân sách chặt chẽ, linh hoạt; đảm bảo cân đối ngân sách các cấp.

Điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ chi về lương và các khoản phụ cấp, chi cho con người, chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chi phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh và các nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành theo dự toán được giao trên cơ sở thực tế tồn quỹ của các cấp ngân sách.

Ngân sách các cấp thực hiện đúng nguyên tắc “trường hợp giảm thu phải giảm chi tương ứng”; thực hiện đánh giá khả năng giảm thu ngân sách và rà soát các nguồn hiện có của ngân sách các cấp: dự phòng ngân sách năm 2020, tăng thu ngân sách năm 2019, Quỹ Dự trữ Tài chính Thành phố để xây dựng phương án đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Chỉ thực hiện huy động cho chi đầu tư phát triển trong trường hợp đã sử dụng hết các nguồn lực mà không đảm bảo cân đối ngân sách, góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố.

Điều 3. Phân bổ chi tiết dự toán ghi thu, ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng cho 04 dự án đầu tư theo hình thức BT với tổng kinh phí 3.000 tỷ đồng như Phụ lục 1 kèm theo. Cập nhật, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và bố trí 30 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2020 từ nguồn vốn dự phòng đầu tư công năm 2020 cho Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy - Giai đoạn 2.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Thành phố xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể khắc phục tồn tại, hạn chế, phân công rõ trách nhiệm các cơ quan thực hiện, thời gian hoàn thành

để tập trung tổ chức thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2020 hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết HĐND Thành phố.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội, xã hội nghề nghiệp nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách năm 2020 và 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XV, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; các Ban HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020
(Tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 15 HĐND Thành phố khoá XV)

Hà Nội, tháng 6 năm 2020

Phụ lục 1: DỰ TOÁN GHI THU, GHI CHI NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI ỨNG CHO CÁC DỰ ÁN BT NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án BT	Giá trị HĐ, PLHĐ BT	Dự án đối ứng		Tổng số lũy kế GTGC đến hết năm 2019			Số còn phải GTGC các năm tiếp theo	Dự toán GTGC năm 2020 (tạm ứng)
			Nghĩa vụ tài chính tương ứng các lần giao đất	Số tiền sử dụng đất đã nộp ngân sách	Tổng số	Trong đó			
						Đã thanh toán	Tạm ứng		
	TỔNG SỐ	10.166.844	10.276.175	2.796.615	837.420	437.420	400.000	8.176.542	3.000.000
1	Bảo tàng Hà Nội (phần xây dựng)	1.732.090	1.175.355	596.148	437.420	437.420		141.787	141.787
2	Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ	6.076.000	6.586.129	510.120				6.076.000	1.659.058
3	Tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến Khu đô thị mới Xuân Phương (điểm cuối giao với đường 70)	1.543.600						1.543.600	784.000
4	Khu công viên và hồ điều hòa tại phía Bắc nghĩa trang Mai Dịch, quận Cầu Giấy	815.154	2.514.691	1.690.347	400.000		400.000	415.154	415.154